Đề số 1

Bài 1: Tính nhẩm:

3 + 7 + 12 = …… 87 – 80 + 10 = ….. 55 – 45 + 5 = …..

4 + 13 + 20 = …… 30 + 30 + 33 = ….. 79 – 29 – 40 = …..

Bài 2:

a) Khoanh vào số bé nhất: 60 ; 75 ; 8 ; 32 ; 58 ; 7 ; 10

b) Khoanh vào số lớn nhất: 10 ; 24 ; 99 ; 9 ; 11 ; 90 ; 78

Bài 3: Hà làm được 8 bông hoa, Chi làm được 11 bông hoa. Hỏi cả hai bạn làm được bao nhiêu bông hoa?

Bài giải:

……

……

……

Bài 4: Số?

25 - …… = 20 …… + 13 = 15

Đề số 2

Bài 1: Đặt tính rồi tính:

6 + 22	87 – 84	14 + 14	55 – 35	10 – 8
……	……	……	……	……
……	……	……	……	……
……	……	……	……	……

Bài 2: Viết các số 84, 15, 6 , 12, 48, 80, 55 theo thứ tự:

a) Từ bé đến lớn: ……

b) Từ lớn đến bé: ……

Bài 3: Lớp em có 38 bạn, trong đó có 2 chục bạn nữ. Hỏi lớp em có bao nhiêu bạn nam?

Bài giải:

……..

……..

……..

……..

Họ và tên:..... - Lớp 1A2 - Trường tiểu học Lương Yên

Đề số 3

Bài 1: Tính nhẩm:

99 – 90 + 1 = …… 70 – 60 – 5 = ….. 60 + 5 – 4 = ……

77 – 70 + 3 = …… 30 + 30 + 30 = ….. 2 + 8 + 13 = ……

Bài 2: Điền dấu >, <, = vào chỗ chấm:

8 + 20 …… 15 + 13 67 – 60 …… 13 – 2

66 – 55 …… 10 + 2 24 – 14 …… 28 – 18

Bài 3: Hoa có 5 quyển vở, Hoa được mẹ cho 1 chục quyển nữa. Hỏi Hoa có tất cả bao nhiêu quyển vở?

Bài giải:

……..
……..
……..
……..

Bài 4: Viết các số từ 57 đến 61:

……..

Đề số 4

Bài 1: Đọc các số:

79: …… 21: ……

45: …… 57: ……

Bài 2: Tính:

95 – 75 = …… 10 cm + 15 cm = ……

50 + 40 = …… 60 cm – 50 cm = ……

76 – 70 = …… 5 cm + 23 cm = ……

Bài 3: Nhà Mai nuôi 36 con vừa gà vừa vịt, trong đó có 16 con gà. Hỏi nhà Mai nuôi bao nhiêu con vịt?

Bài giải:

……
……
……

Họ và tên:..... - Lớp 1A2 - Trường tiểu học Lương Yên

Bài 4: Cho hình vẽ:

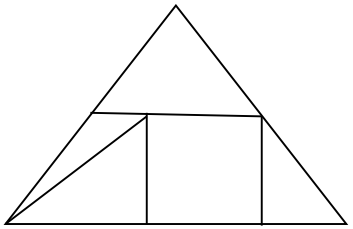

- Có …… điểm.
- Có …… hình vuông.
- Có …… hình tam giác.

Đề số 5

Bài 1:Tính:

77 – 66 = ……	12 + 13 = ……	8 + 30 = ……
58 – 5 = ……	95 – 50 = ……	33 + 3 = ……

Bài 2: Đặt tính rồi tính:

86 – 56	17 + 21	10 – 4	2 + 12	88 – 77
……	……	……	……	……
……	……	……	……	……
……	……	……	……	……

Bài 3: Cho hình vẽ:

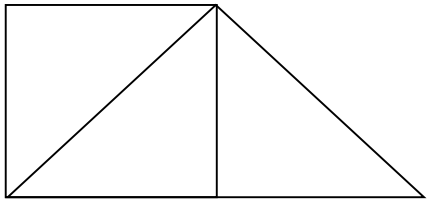

- Có …. đoạn thẳng.
- Có …. hình vuông.

Bài 4: Vẽ đoạn thẳng MN có độ dài 7 cm. Vẽ tiếp đoạn thẳng NP dài 3 cm để được đoạn thẳng MP dài 10 cm

Đề số 6

Bài 1: Đọc các số:

55: …… 5: ……

79: …… 44: ……

Bài 2: Điền dấu >, <, = vào chỗ chấm:

65 – 5 …… 61 8 …… 18 – 13

30 + 20 …… 57 – 7 95 – 60 …… 65 – 25

Bài 3: Mẹ Lan mua 2 chục quả trứng, mẹ mua thêm 5 quả nữa. Hỏi mẹ Lan mua tất cả bao nhiêu quả trứng?

Bài giải:

……..

- Có …. hình tam giác.

Bài 4: Viết các số bé hơn 24 và lớn hơn 17:

……

Bài 5: Vẽ đoạn thẳng AB có độ dài 12 cm:

Đề số 7

Bài 1: Đặt tính rồi tính:

4 + 44	83 - 23	14 + 15	56 - 6	10 - 7
……	……	……	……	……
……	……	……	……	……
……	……	……	……	……

Bài 2: Nhà An nuôi 14 con gà và 25 con vịt. Hỏi nhà An nuôi tất cả bao nhiêu con gà và vịt?

Bài giải:

……..

……..

……..

……..

……..

Bài 4: Viết các số 64, 35, 54, 46, 21, 12, 59 theo thứ tự:

a) Từ bé đến lớn: ……..

b) Từ lớn đến bé: ……..

Đề số 8

Bài 1:Tính:

35 + 53 = ……	20 + 55 = ……	97 - 72 = ……
88 – 8 = ……	33 – 23 = ……	6 + 62 = ……

Bài 2: Điền số thích hợp vào ô trống:

30 + ... = 40 95 - ..... = 5

..... + 12 = 15 80 - ..... = 30

Bài 3: Lan có một số nhãn vở, Lan cho Bình 5 cái, cho An 3 cái. Hỏi Lan đã cho hai bạn bao nhiêu nhãn vở?